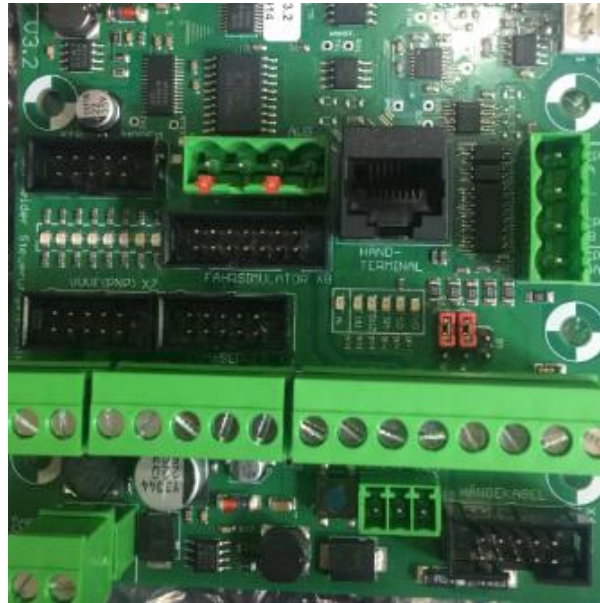


PHẦN II: HƯỚNG DẪN CÀI ĐẶT CƠ BẢN HỆ ĐIỀU KHIỂN LISA20

1. Cách set jumper trên bo LiSA-20 chạy cảm biến vị trí ABS



2. Quy định địa chỉ trong bo LiSA-20:

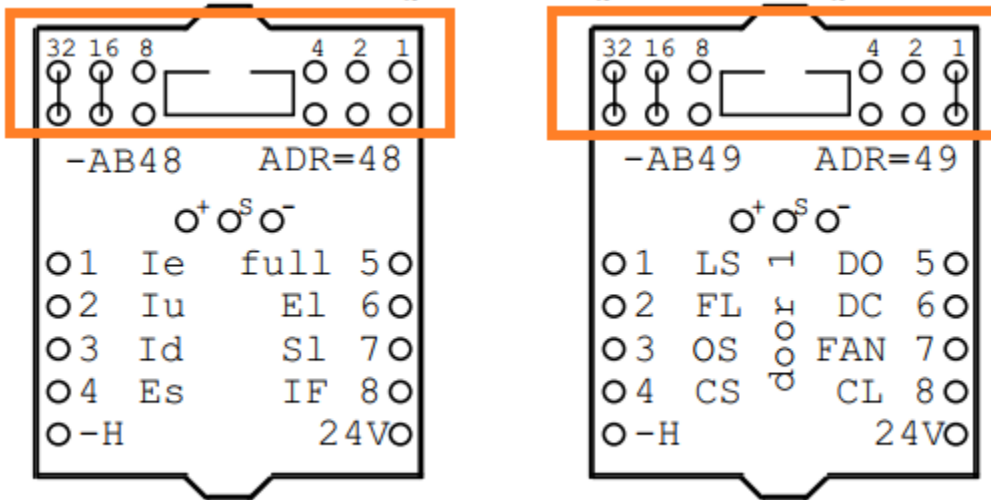
Trong bo lisa có 3 loại địa chỉ đó là: ngoài tầng E.00.1 hoặc trong cabin F.53.4 hoặc trên bo chính và bo IO: P.16

E.00.1: thì **E** là địa chỉ tầng, **00** là địa chỉ LBM set bằng jump. **1** là bit số **1** trên LBM (tổng có 8 bit)

F.53.4 thì **F** là địa chỉ cabin, **53** là địa chỉ LBM (set bằng jump). **4** là bit số **4** trên LBM

P.16 là địa chỉ thứ **16** trên bo IO.

3. Quy định của bo đĩa chỉ LBM



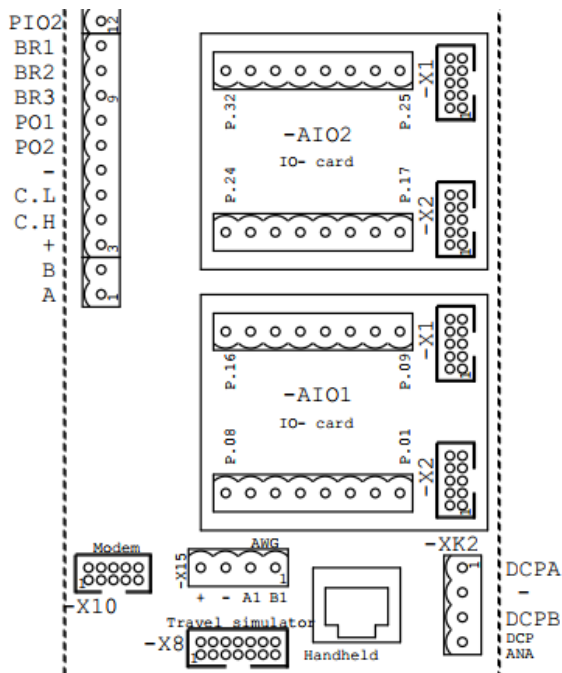
Mỗi bo đĩa chỉ có 8 đầu vào ra (IO) từ 1 tới 8 được quy định thứ tự như bản vẽ trên.

Mỗi bo LBM có 1 địa chỉ ADR. LBM được dùng cho bo gọi trong cabin hoặc gọi ngoài tầng đều có 1 địa chỉ nhất định. Phải set số jump trùng với địa chỉ của LBM.

Ví dụ:

- + Bo LBM trên nóc cabin bắt đầu là 48,49,50,51
- + Bo LBM gọi trong cabin thường bắt đầu từ 52
- + Bo LBM gọi tầng bắt đầu từ 00,01,02,...

4. Địa chỉ trên IO16:



IO2 bên X2 là từ P.17 tới P.24; bên X1 là từ P.25 tới P.32

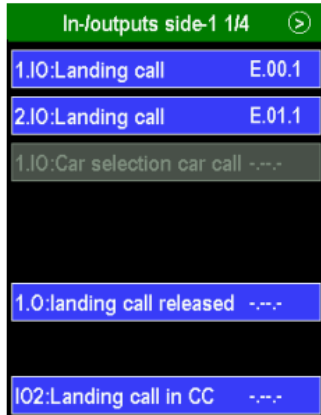
IO1 bên X2 là từ P.01 tới P.08; bên X1 là từ P.09 tới P.16

5. Cách cài đặt địa chỉ gọi ngoài:

Mặc định cài standard landing (mỗi tầng một module LBM)

Phần cứng: Tầng 1 địa chỉ 00; tầng 2 địa chỉ 01, tầng 3 địa chỉ 02,... chú ý set jump trên bo LBM sao cho tổng số jumper bằng đúng địa chỉ. (ko set jump là 0, set jump ở 1 là địa chỉ 1, set jump ở 1 vs 2 là địa chỉ 3,...)

Phần mềm: **Lệnh CMD 7127 → OK**



1.IO Landing call E.00.1

Chú ý: E là truyền thông tầng, 00 là địa chỉ tầng 1, 1 là bit 1 của LBM cho nút gọi chiều lên

2.IO Landing call E.01.1

Chú ý: E là truyền thông tầng, 01 là địa chỉ tầng 2, 1 là bit 1 của LBM cho nút gọi chiều lên, bo tự hiểu bit 2 của LBM cho nút gọi chiều xuống



Chỉ cần cài 2 địa chỉ cho 2 tầng đầu, ví dụ thang 9 tầng. 7 tầng tiếp theo bo tự hiểu địa chỉ lần lượt tiếp theo E.02.1 tới E.08.1

Sau khi cài xong bo sẽ hiện ra toàn bộ các LBM cho module gọi tầng. Module nào ok sẽ sáng, module nào chưa lắp sẽ có chữ x. (ví dụ bên dưới có 9 tầng, tầng 6 bị thiếu mất module)

Trường hợp dùng small landing, 1 LBM sẽ dùng được cho 4 tầng.

Cách cài: 1.IO Landing call: E.00.1

2.IO landing call: E.00.3

Tầng 1 gọi UP là E.00.1; tầng 2 gọi UP là E.00.3, bo tự hiểu còn lại tầng 2 gọi DWN là E.00.4; tầng 3 gọi UP là E.00.5, gọi DWN là E.00.6,...

6. Cách cài đặt địa chỉ gọi trong:

Phần cứng: LBM được set từ địa chỉ 52, mỗi LBM được 8 tầng.

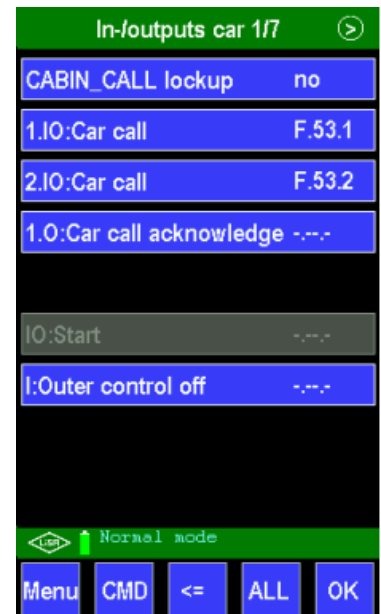
Lệnh CMD: 7129 → OK

Ví dụ:

1.IO Car call: F53.1 (địa chỉ nút gọi tầng 1)

2.IO Car call: F53.2 (địa chỉ nút gọi tầng 2)

Ví dụ thang 6 stop, thì 4 tầng còn lại bỏ tự hiểu từ F53.3 tới F53.6.



7. Chọn chế độ ABS

Chọn chế độ chạy ABS trên bo:

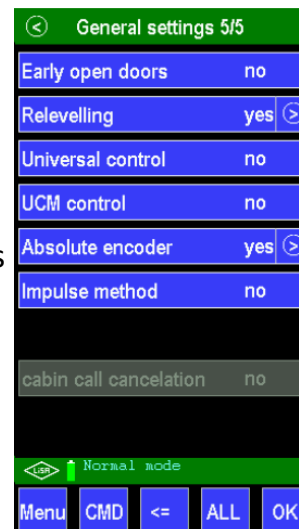
Lệnh CMD 7062 OK chọn absolute encoder =yes

Ấn mũi tên bên cạnh yes, để vào bên trong;

Kiểm tra Limax_RSS485 =yes

Để hiển thị giá trị abs tương đối

CMD 44 OK

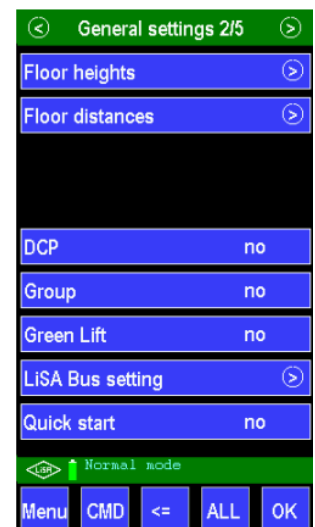


8. Cách chọn DCP cho biến tần Ziehl-Abegg

Cài chế độ DCP trên bo bằng lệnh:

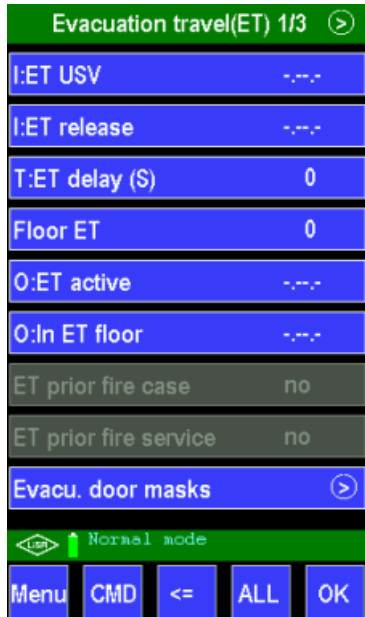
CMD - 7091 – OK : Chọn DCP = yes

(Parameter/ General setting/ page 2/5)



9. Cách cài cứu hộ

Lệnh CMD 7137 --> OK



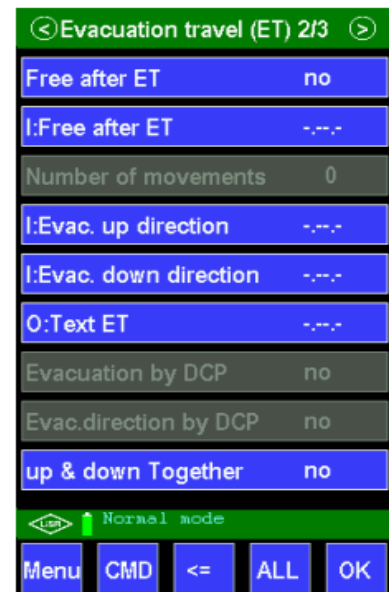
ET USV: địa chỉ cài đặt cứu hộ. Ví dụ cài P09, thì đưa chân cứu hộ về bo IO địa chỉ 09.

ET delay(S): thời gian trễ cứu hộ (đơn vị là giây)

Floor ET: cài 0 mặc định chạy về tầng gần nhất

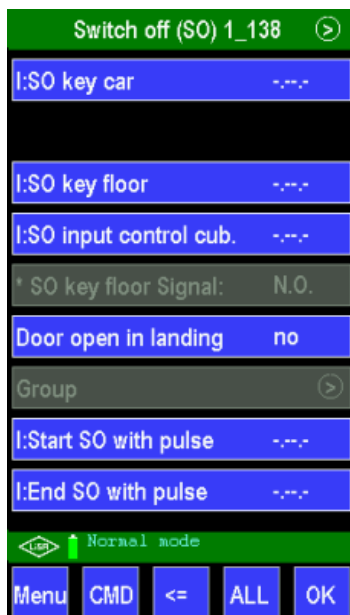
Evac.up direction: địa chỉ ép chiều chạy lên.

Ví dụ P10, cầu chân cứu hộ 09 sang chân số 10 trên bo IO



10. Cách cài khóa thang

CMD 7138 → OK



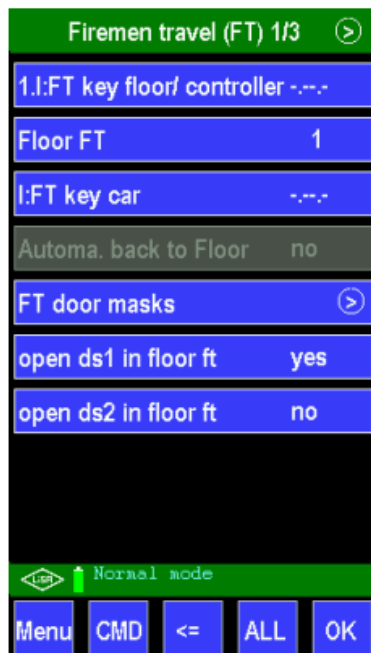
SO key car (địa chỉ cài khóa thang trong cabin)

SO key floor: địa chỉ cài khóa thang ngoài tầng (thường là t1).

Khi bật khóa thang: nếu thang đang chạy sẽ dừng ở tầng tiếp theo, không mở cửa, thang chạy xuống tầng 1 mở cửa và đóng cửa sau 1 thời gian.

11. Cách cài ở chế độ báo cháy

CMD 7136 → OK



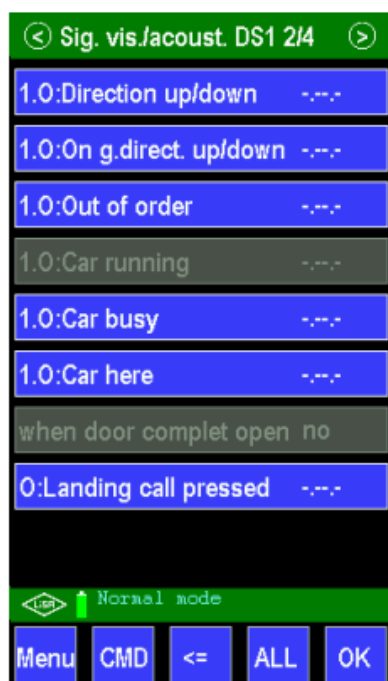
FT key floor/controller địa chỉ cài tín hiệu báo cháy

Floor FT: tầng mà thang sẽ chạy về khi có tín hiệu báo cháy

12. Cách cài hiển thị LCD mã BCD

12.1 Cài hiển thị LCD ngoài cửa tầng.

Cài đặt chiều mũi tên up/dwn: CMD 7052 → OK



Cài đặt ở Direction up/dwn

Direction up/down: cài bit địa chỉ mũi tên up (kiểu dừng thì mũi tên sẽ mất, khi chạy thì mũi tên trôi) – chiều dwn sẽ tự hiểu là bit tiếp theo

On g.direction up/down: nhập vào địa chỉ mũi tên up (kiểu dừng thì mũi tên dừng, khi chạy thì mũi tên trôi)

Ví dụ tầng 1 sẽ là E.00.3

Nếu mỗi tầng 1 LBM (standard landing) thì chỉ cần cài cho tầng 1 như trên là các tầng sau bo sẽ tự hiểu

Trường hợp dùng small landing thì sẽ tốn dây đi từ HOP về tủ và đấu chung vào bo IO16:

Ví dụ Direction up/down: P.01

Cài mã số tầng hiển thị: **CMD 7123 → OK**

← Sign. vis./acoust. D1 4/4	
O:car position (CP)	---
CP 7-segment	no
CP code linear	no
CP code binary	yes
CP code Gray	no
Code starts with 1	yes

Car position: cài bit địa chỉ bắt đầu xuất mã hiển thị.

Ví dụ tầng 1 từ LBM 00 sẽ là E.00.5 (standard landing)

Trường hợp đấu về tủ chính thì cài:

Car position: P.03

12.2 Cài đặt hiển thị LCD trong cabin

Cài đặt chiều chạy: **CMD 7054 → OK**

O2: Direction up/down: địa chỉ đặt đầu ra cho chiều mũi tên up/dwn(ví dụ F54.1)

Cài đặt số tầng mã binary code: **CMD 7125 → OK**

O: car position: đặt địa chỉ đầu ra bắt đầu cho mã BCD (2 or 3 bit bo tự tính) (vd F54.3)

Chọn CP code binary = yes

13. Cài khóa ưu tiên cabin

Spec. travel 0 begin	
I:Control cabinet	---
1.I:Spec. trav. outside 1	---
floor Spec. trav. TS1	0
1.I:Spec. trav. outside 2	---
Etage Vorzugsfahrt TS2	0
Delete car calls	no
Delete landing calls	no

Chọn special travel 1 = yes

I. control cabinet = F51.6

DS1 open in floor = yes

Delete landing calls = yes

14. Cài nút đóng mở cửa nhanh

CMD 7047 OK

Nút mở nhanh: button door open: cài địa chỉ ví dụ F51.3 or F53.7 tùy theo thực tế

Nút đóng nhanh: button door close : cài địa chỉ ví dụ F51.4 or F53.8 tùy theo thực tế và chọn Door immediately close = yes

15. Cài photocell

CMD 7042 OK

Door signals DS1	
I:Light barrier	F.49.1
* Contact type:	N.C.
I:Light barrier OK	-.-.-
I:Force limiter	F.49.2
* Contact type:	N.C.
I:Door open limit switch	F.49.3
* Contact type:	N.C.
I:Door close limit switch	-.-.-

Light barrier: tín hiệu photocell

Contact type: dạng NC or NO

Force limiter: ko sử dụng

Door open limit switch: giới hạn cửa mở

Contact type: dạng NC or NO

Door close limit switch: giới hạn cửa mở

Contact type: dạng NC or NO

16. Cài đèn quạt tự ngắt sau thời gian

CMD 7091 OK, chọn Green lift = yes

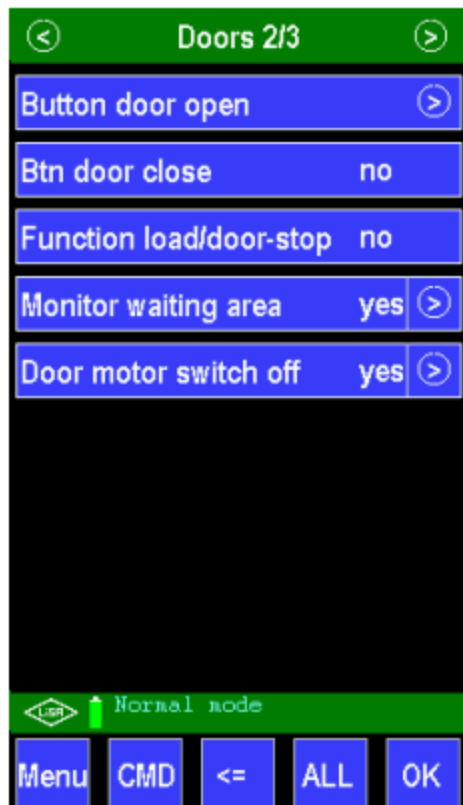
vào bên trong Green lift và cài thời gian tự ngắt

17. cài chuông bằng tầng & còi quá tải

- Chuông Gong: **CMD 7199 OK** : V0-off point = 51.8
- Còi quá tải: Overload: **CMD 7054 OK** O. Acoustic signal = F51.2

18. Cài giữ cửa trong cabin

Lệnh: **CMD 7047 OK**



Function Load/door –stop = yes

Function load/door-stop	
I:Load / door-stop	-.-.-
O:Load / door-stop	-.-.-
button blinking	no
Delete car calls	no
T:Load (s)	60
End by Car call	no
End by door-close-button	no
End by press again	no

Cài đặt I:load/door-stop – gõ vào cho nút giữ cửa

O: Load/door-stop – gõ ra cho đèn nút giữ cửa